

Đồng Nai, ngày 26 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 1442/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1993;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ E, phường T, tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ cũ: Tổ E, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

Địa chỉ liên hệ: 21 H, phường L, tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ cũ: 21 H, Tổ A, khu phố F, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ E, phường T, tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ cũ: Tổ E, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

Địa chỉ liên hệ: 21 H, phường L, tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ cũ: 21 H, Tổ A, khu phố F, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T1 có 01 con chung tên Nguyễn Văn L, sinh ngày 23/10/2019. Ly hôn, ông T1, bà T thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Văn L cho ông T1. Tạm thời, bà T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có, nên Tòa án không giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007560 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Đồng Nai). Hoàn trả bà Nguyễn Thị T 150.000 đồng án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1- Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 1-Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bửu